

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08/5/2017, anh Phạm Minh K dẫn xe đi bộ ra bãi giữ xe tại số 01 Đồng Nai, Phường 15, Quận B thì bị Trần Anh A xông đến chặn đầu xe. A dùng con dao dài khoảng 30cm chém hai nhát trúng vào môi, miệng và hàm trái của anh K. Anh K đưa tay lên đỡ thì bị A chém một nhát trúng vào mu bàn tay trái, khuỷu tay trái và khuỷu tay phải. A tiếp tục chém hai nhát trúng vào đầu và một nhát trúng vào lưng, gây làm anh K té ngã xuống đường. Sau đó, anh K đứng dậy thì bị đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) và bạn của H (không rõ lai lịch, địa chỉ) dùng roi điện dí vào người làm anh K té ngã xuống đường. Lúc này, anh Nguyễn Hoàng K và anh Nguyễn Văn G (là nhân viên tại quán Làng nướng Nam bộ) chứng kiến, chạy đến tri hô nên A và đồng phạm lên xe mô tô tẩu thoát. Anh K được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận B lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B xử lý.

Ngày 17/5/2017, anh Phạm Minh K có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Trần Anh A về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 432/TgT.17 ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh kết luận:

- Vết thương vùng đỉnh phải gây vỡ sọ dài 08cm, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 8,2 x 0,1cm.

- Đa vết thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 5,7 x 0,1cm tại vùng đỉnh trái.

+ Một sẹo kích thước 1,8 x 0,15cm tại vùng gáy

+ Một sẹo kích thước 6,5 x 0,15cm tại má, môi trên, môi dưới trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Một sẹo kích thước 2,5 x 0,15cm tại hàm dưới trái, ảnh hưởng thẩm mỹ

+ Một sẹo kích thước 14,3 x 0,3cm tại thắt lưng

+ Một sẹo kích thước 4,3 x 0,2cm tại mặt ngoài khuỷu tay phải

+ Một sẹo kích thước 2,3 x 0,3cm tại mặt ngoài khuỷu tay trái

+ Một sẹo kích thước 2,8 x 0,15cm tại mu bàn tay trái

- Chấn thương gãy gãy răng 3.3 hiện vẫn còn dính răng trên hàm

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 47%

Qua truy xét, ngày 31/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B đã bắt khẩn cấp đối với Trần Anh A về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B, Trần Anh A khai nhận như sau:

Khoảng tháng 2/2017, A vào làm nhân viên tại quán Làng nướng Nam bộ số 302A Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận B. Trong quá trình làm việc, A và anh Phạm Minh K (là nhân viên) xảy ra mâu thuẫn nên A xin nghỉ việc.

Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2017, A gặp bạn tên H tại Beer Club Xpos trên đường Hùng Vương, Quận 5. Trong lúc ngồi uống bia, A kể cho Huy nghe việc bị anh K đánh và rủ H đi đánh K để trả thù. A và H hẹn gặp nhau lúc 22 giờ cùng ngày tại số 01 Đồng Nai, Phường 15, Quận B. Sau đó, A mua 01 con dao dài khoảng 30cm với giá 40.000đ mang theo trong người.

Đến 22 giờ cùng ngày, A, H và bạn của H đứng trước 01 Đồng Nai, Phường 15, Quận B chờ anh K đi làm về. A, H và bạn của H đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh K như trên. Sau khi chém anh K, A đã rút con dao trên đường đi tẩu thoát nên không thu hồi được.

Vật chứng vụ án:

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ-trắng trên nón có chữ Mobifone.
- 02 đôi dép xốp màu xanh

Đối với đối tượng tên H và bạn của H (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L (mẹ của Trần Anh A) bồi thường cho anh Phạm Minh K số tiền là 120.000.000đ. Anh K đồng ý nhận tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho A.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 19/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố C đã truy tố bị cáo Trần Anh A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù. Tịch thu tiêu hủy tang vật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L là mẹ của bị cáo đồng ý cho bị cáo số tiền đã bồi thường cho người bị hại để được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh A khai nhận: khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08/5/2017, khi anh Phạm Minh K dẫn xe ra bãi giữ xe tại số 01 Đồng Nai, Phường 15, Quận B, Thành phố C thì Trần Anh A dùng con dao dài khoảng 30cm chém hai nhát vào vùng đầu phía trước mặt của anh K. Anh K đưa tay lên đỡ thì bị A chém thêm một nhát trúng vào mu bàn tay trái, khuỷu tay trái và khuỷu tay phải. Tiếp đó, A chém thêm hai nhát trúng vào đầu và một nhát trúng vào lưng, gáy của anh K, rồi bỏ trốn. Đến ngày 31/3/2018 thì bị Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an Quận B bắt giữ, xác định tỷ lệ thương tật là 47% do chính bị cáo A gây ra.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản nhận dạng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản ảnh thương tích, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Anh A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tri an và an toàn xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quá trình làm việc, bị cáo sử dụng dao nhọn có chiều dài 30cm tấn công người bị hại, gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật là 47%, đây là các tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, song phạm tội lần này có tính chất nghiêm trọng. Cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo nói riêng và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả, bị cáo có con mới sinh nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu đỏ-trắng trên nón có chữ Mobifone và 02 đôi dép xốp màu xanh, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên H và bạn của H không rõ nhân thân lai lịch khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Anh A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo: Trần Anh A 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đỏ-trắng trên nón có chữ Mobifone và 02 đôi dép xốp màu xanh (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành dân sự Quận B)

3. Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.C;
- VKSND Tp.C;
- VKSND Q.B;
- Sở Tư pháp Tp.C;
- Công an Quận B, PC 35;
- Chi cục THADS Quận B;
- Bị cáo, người bị hại,
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Kim Khánh